

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Anh N.** Sinh năm: 1979;

Bị đơn: **Chị Hà Thị L.** Sinh năm: 1980;

Cùng cư trú tại: **Khu 8, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Anh N và chị Hà Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Anh N và chị Hà Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Anh N và chị Hà Thị L có hai con chung chưa thành niên là cháu **Nguyễn Đại Phong**, sinh ngày 14/9/2004 và cháu **Nguyễn LNhi**, sinh ngày 17/01/2010. Anh Nguyễn Anh N và chị Hà Thị L thỏa thuận như sau:

Giao cho anh Nguyễn Anh N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Đại Phong cho đến khi cháu Phong thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Giao cho chị Hà Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn LNhi cho đến khi cháu Nhi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Anh N và chị Hà Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung:** Anh Nguyễn Anh N và chị Hà Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Nguyễn Anh N và chị Hà Thị L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là để anh N nộp toàn bộ số tiền án phí mà chị L phải nộp. Tổng cộng **anh N** phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh N đã nộp theo biên lai số: **AA/2016/0000242 ngày 01/12/2020** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Anh N được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND thị trấn Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương